

Số: 18 /BC-VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin

Căn cứ Điều 163 và Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN;

Căn cứ tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC- ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của ĐHĐCĐ Công ty và Nghị quyết số 06/2021/NQ-VTTC-HĐQT của HĐQT ngày 16/3/2021 về thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký và tiền lương năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về : thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương của ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022 như sau:

#### **I. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty:**

##### **1. Tình hình chi trả thù lao đối với 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2021:**

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của ĐHĐCĐ Công ty, thù lao chi trả năm 2021 được thực hiện như sau:

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 dự kiến chi trả cho 05 thành viên HĐQT, 02 Kiểm soát viên là: 396.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Trong năm 2021, Công ty đã tạm ứng thù lao cho các thành viên 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm Công ty số tiền 396.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi sáu triệu đồng chẵn).

- Năm 2021, Công ty có Lợi nhuận thực hiện đạt cao hơn Kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua và cao hơn Lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề (năm 2020). Do đó, tổng quỹ thù lao năm 2021 của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát viên và Thư ký Công ty kiêm nhiệm được tính đúng theo công thức ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 có giá trị là 590.600.000 đồng (làm tròn đến hàng triệu đồng).

- Thù lao năm 2021 được quyết toán cho 05 thành viên HĐQT và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm của Công ty theo công thức đã được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

(Số liệu quyết toán thù lao chi tiết theo Biểu số 01 đính kèm).

##### **2. Kế hoạch chi trả thù lao cho 05 thành viên HĐQT và 02 KSV kiêm nhiệm năm 2022:**

Căn cứ điều kiện SXKD, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty năm 2022, Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 cho các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Kiểm soát viên, Thư ký Công ty như sau:

2.1. Tổng quỹ thù lao năm 2022 được tính trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận sau thuế TNDN đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm kế hoạch (năm 2022) so với Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2021). Công thức tính tương tự năm 2021. Cụ thể như sau:



$$Q_{pc} = \frac{P_{st} \times 10\% \times (P_{th} / P_{thnt})}{\sum_{i=1}^n H_{cdi}} \times \sum_{i=1}^n H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- +  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao năm 2022 (Chỉ lấy tròn số đến hàng triệu đồng)
- +  $P_{st}$ : Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (=  $P_{th}$  - Thuế TNDN)
- +  $P_{th}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2022
- +  $P_{thnt}$ : Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm trước liền kề (năm 2021).
- +  $H_{cdi}$ : Hệ số thù lao của các chức danh theo cơ cấu. Cụ thể như sau:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	03 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

+  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế. Cụ thể gồm:

Chức danh	Hệ số thù lao	Số lượng trong cơ cấu
Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	1,00	01 người
Ủy viên HĐQT	0,85	04 người
Kiểm soát viên Công ty	0,85	02 người
Thư ký Công ty	0,75	01 người

Khi lập báo cáo tài chính năm 2022, Công ty sẽ tạm trích lập Quỹ thù lao năm 2022 và hạch toán vào chi phí. Sau khi kiểm toán báo cáo tài chính, nếu có phát sinh tăng/giảm Quỹ thù lao năm 2022 so với số đã tạm trích lập thì hạch toán phần chênh lệch đó vào năm sau liền kề.

2.2. Hàng quý Công ty tạm ứng tiền thù lao cho từng cá nhân theo mức tương tự như năm 2021 (Chi tiết tại Biểu 02).

Kết thúc năm, căn cứ kết quả SXKD, Công ty tính toán Quỹ thù lao ( $Q_{pc}$ ) theo công thức trên và quyết toán cho từng chức danh theo công thức sau đây:

$$P_i = \frac{Q_{pc}}{\sum_{i=1}^n H_{cdtti}} \times H_{cdtti}$$

- Trong đó:

- +  $P_i$ : Mức thù lao tháng của từng người (Triệu đồng/người/tháng)
- +  $Q_{pc}$ : Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, KSV và Thư ký năm 2022
- +  $H_{cdtti}$ : Hệ số thù lao của các chức danh thực tế.

Trường hợp mức thù lao quyết toán cho từng chức danh thấp hơn mức thù lao kế hoạch đã tạm ứng thì thù lao quyết toán năm 2022 được tính bằng mức đã tạm ứng.

### 3. Tiền lương và phúc lợi khác đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

#### 3.1. Tình hình chi trả thù lao đối với TB Kiểm soát chuyên trách năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương và phúc lợi khác năm 2021 phải trả Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã hạch toán vào chi phí là 192.000.000 đồng. Công ty đã chi trả lương hàng tháng và các khoản bổ sung thu nhập cho TB kiểm soát chuyên trách tổng cộng 152.720.000 đồng. Số tiền còn lại là 39.280.000 đồng được quyết toán trước thời điểm 31/3/2022.

(Số liệu quyết toán chi tiết tại Biểu 03).



- Ngoài ra, Công ty đã chi tiền thưởng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ Quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty. Tổng số tiền chi thưởng là: 28.210.992 đồng (Quyết toán quỹ tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2020).

### 3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2022 đối với TB Kiểm soát Công ty:

- Năm 2022, Công ty dự kiến chi trả thù lao cho TB kiểm soát làm việc Chuyên trách tại Công ty với mức bình quân là 16.000.000 đồng/tháng. Trong đó bao gồm: tiền lương và phúc lợi khác (nếu có). Ngoài ra, Trưởng ban kiểm soát được chi tiền ăn ca theo ngày công đi làm thực tế hàng tháng.

- Nguồn chi trả thu nhập cả năm (= 16.000.000 đồng x 12 tháng) được hạch toán vào chi phí SXKD năm 2022 và thuộc Quỹ lương Người quản lý Công ty. Tiền ăn ca được hạch toán trong giá thành của Công ty.

- Hàng tháng Công ty tạm chi trả tối đa 80% mức thu nhập bình quân nêu trên. Phần còn lại được sử dụng để chi bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết cùng thời điểm chi cho người lao động Cơ quan và thanh quyết toán (chậm nhất 31/3/2023) trên cơ sở kết quả đánh giá của các Kiểm soát viên Công ty (có tham vấn ý kiến của HĐQT) về quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

- Chế độ thưởng: áp dụng như Người quản lý chuyên trách khác theo quy định tại Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế tiền lương hiện hành của Công ty.

## II. Tiền lương của Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

### 1. Tình hình chi trả tiền lương năm 2021 đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty:

- Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2021/NQ -VTTC - ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua ngày 27/4/2021, Quy chế tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 19/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty và Lợi nhuận thực hiện sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 của Công ty (đã được kiểm toán), Công ty trích Quỹ tiền lương năm 2021 để chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành Công ty là: 3.211.792.000 đồng (Ba tỷ hai trăm mười một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Công ty đã chi trả tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty tổng số tiền 1.997.968.578 đồng. Số tiền lương còn lại của năm 2021 Công ty còn phải chi trả cho các thành viên Ban lãnh đạo điều hành là 1.213.823.422 đồng. Chi tiết như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Tiền lương trích trong giá thành năm 2021 (đồng)	Số đã chi trả (đồng)	Số còn lại (đồng)
A	B	C	I	2	3	4=2-3
1	Giám đốc Công ty	01	12	631.680.000	389.779.358	241.900.642
2	Các PGĐ Công ty	04	44,5	2.074.768.000	1.325.292.207	749.475.793
3	Kế toán trưởng	01	12	505.344.000	282.897.013	222.446.987
	<b>Cộng</b>			<b>3.211.792.000</b>	<b>1.997.968.578</b>	<b>1.213.823.422</b>

### 2. Kế hoạch chi trả tiền lương đối với Ban lãnh đạo điều hành Công ty năm 2022:

Quỹ lương kế hoạch năm 2022 của Ban lãnh đạo điều hành Công ty được xây dựng căn cứ Quy chế tiền lương số 44/QĐ-VTTC-HĐQT của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2022 như sau:



Số TT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức lương người/tháng (theo Quy chế 44)	Tiền lương KH năm 2022 (đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	$4=1 \times 2 \times 3$
1	Giám đốc Công ty	01	12	35.000.000	420.000.000
2	Các PGĐ Công ty	04	48	31.000.000	1.488.000.000
3	Kế toán trưởng C/ty	01	12	28.000.000	336.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>2.244.000.000</b>

Hàng tháng, Công ty tạm ứng tối đa 80% tiền lương kế hoạch cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty trên cơ sở Quỹ lương kế hoạch nêu trên.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2022 được tính trên cơ sở quỹ lương kế hoạch năm 2022 và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty (Lợi nhuận Công ty đã được kiểm toán) và tỷ lệ (%) Lợi nhuận thực hiện năm (năm 2022) so với Lợi nhuận kế hoạch (năm 2022); được quyết toán chậm nhất 31/3/2023.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua làm cơ sở để thực hiện.

Trân trọng. *km*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- P.TCHC, KTTC, KHĐT;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



**BẢNG QUYẾT TOÁN THÙ LAO  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 3/ tháng 3 năm 2022)

Số TT	Chức danh	Chức vụ	Hệ số thù lao	Số tháng	Thù lao năm 2021 (đồng)	Số đã chi trả (đồng)	Số còn lại (đồng)
A	B	C	1	2	3	4	5=3-4
1	Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	1,00	12	85.732.258	64.800.000	20.932.258
2		Kiểm soát viên	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
3	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên HĐQT	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
4	Nguyễn Quỳnh Phương	Ủy viên HĐQT	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
5	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên HĐQT	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
6	Phan Thị Hằng	Ủy viên HĐQT	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
7	Phan Thành Chung	Kiểm Soát Viên	0,85	12	73.031.183	55.200.000	17.831.183
8	Ngô Thị Minh	Thư ký Công ty	0,75	12	66.680.644	50.400.000	16.280.644
	<b>Tổng số</b>		<b>7,7</b>		<b>590.600.000</b>	<b>446.400.000</b>	<b>144.200.000</b>

Lập biểu

  
Nguyễn Mạnh Cường

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
Trần Thế Thành



**BẢNG KẾ HOẠCH TẠM ỨNG THÙ LAO  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số: 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 3/ / 03 /2022)

Số TT	Chức danh	Số người	Số tháng	THÙ LAO KẾ HOẠCH 2022	
				Mức thù lao /tháng (đ)	Tổng thù lao 12 tháng (đ)
A	B	1	2	3	$4=3*2*1$
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.400.000	64.800.000
2	Ủy viên HĐQT	4	12	4.600.000	220.800.000
3	Kiểm soát viên	2	12	4.600.000	110.400.000
4	Thư ký Công ty	1	12	4.200.000	50.400.000
	<b>Tổng số</b>	<b>8</b>			<b>446.400.000</b>

**Ghi chú:**

- Mức thù lao trên là mức tối thiểu năm 2022 Công ty phải chi trả và được tạm ứng cho cá nhân hàng quý.
- Thù lao cả năm được quyết toán trên cơ sở Lợi nhuận thực hiện cả năm theo 02 công thức quy định tại Mục 2 của Báo cáo.
- Tổng số tiền Thù lao thực hiện của năm 2022 sẽ được báo cáo chi tiết với cổ đông trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Lập biểu

  
Nguyễn Mạnh Cường

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

**BẢNG CHI TRẢ THÙ LAO  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CHUYÊN TRÁCH NĂM 2021**

*(Kèm theo Báo cáo số 18 /BC-VTTC-HĐQT ngày 3/ tháng 03 năm 2022)*

Số TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng nguồn năm 2021	192.000.000	
2	Số tiền đã chi	152.720.000	
2.1	Tiền lương hàng tháng	120.000.000	
2.2	Bổ sung thu nhập các ngày Lễ, Tết	32.720.000	
3	Nguồn năm 2021 còn lại (= 1-2)	39.280.000	

Lập biểu



*Nguyễn Mạnh Trường*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Trần Thế Thành*